TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Hữu Nghị – Cán bộ nghỉ hưu
Ông: Lê Văn Hồng - Cán bộ hội chữ thập đỏ huyện Krông Năng
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Mạnh H; Giới tính: N; Sinh ngày: 23/8/1986, tại tỉnh C; Nơi ĐKHK thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Tổ , TDP , thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Hà Ngọc K, sinh năm 1954 (đã chết). Họ tên mẹ: Bế Thị Hồng V, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Con; có 02 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 01/2020/QĐ-TA ngày 03/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng;

Nhân thân: Ngày 12/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 347/2016/QĐ-TA, trong thời hạn 18 tháng. Ngày 27/01/2018, chấp hành xong Quyết định. Ngày 10/3/2021, chấp hành xong quyết định. Ngày 08/9/2021, bị UBND thị trấn K ra Quyết định số 152a/QĐ-VBND, về việc Áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 09/9/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:
+ *Người bị hại*: Ông La Văn S – Sinh năm: 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đắk L

+ Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan:
Ông Võ Công T - Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 22 B, TDP , phường A, thị xã B, tỉnh Đ.
Bà: Bế Thị Hồng V – Sinh năm 1960 (Có mặt)
Địa chỉ: TDP , thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.
+ Người làm chứng: Anh Nông Văn Q – Sinh năm: 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Giang T, xã E, huyện Krông N, Đ.
Anh Nguyễn Viết M - Sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/8/2021, Hà Mạnh H một mình đi bộ từ thôn T, xã E để về nhà rẫy của mình tại thôn T, xã E. Khi đi đến ngã ba xã E, H gặp Nông Văn Q đang điều khiển xe mô tô đi chơi về nên nhờ Q chở về nhà rẫy của H thì Q đồng ý. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã E, H thấy ông La Văn S đang nằm bên lề đường, bên cạnh có xe mô tô biển kiểm soát 47E1-45859 nên H nói Q dừng lại để kiểm tra. Tại đây,H thấy ông S say rượu đang nằm ngủ nên gọi ông S dậy và nói với ông S để H chở về thì ông S đồng ý rồi đưa chìa khóa xe cho H điều khiển xe chở mình về. Thấy vậy, Q điều khiển xe mô tô đi về nhà của bạn ngủ. Khi H chở ông S đi được khoảng 200m thì ông S phát hiện bị rơi ví và điện thoại di động, nên nói H quay lại chỗ vừa nằm nghỉ để tìm thì H đồng ý. Tại đây, ông S xuống xe tìm ví và điện thoại, còn H ngồi trên xe mô tô nổ máy và mở đèn xe chiếu sáng để ông S tìm tài sản nhưng không thấy nên H xuống xe cùng tìm kiếm. Lúc này, H thấy phía trước đầu xe mô tô có một cái ví da màu đen và một cái điện thoại hiệu Samsung A02 màu đen, H lén lút kiểm tra ví thấy có giấy tờ xe mô tô biển kiểm soát 47E1-45859, chứng minh nhân dân và một số giấy tờ khác mang tên ông La Văn S, nên nảy sinh ý định, chiếm đoạt tài sản, H cất dấu ví và điện thoại vào trong người rồi lên xe mô tô điều khiển xe đi ra thị trấn K.

Đến khoảng 05 giờ ngày 29/8/2021, H điều khiển xe mô tô trên đến thị xã B để tiêu thụ. Khi đi đến ngã ba xã E, H thấy Nguyễn Viết M đang ngồi uống cà phê nên rủ cùng đi ra thị xã B chơi, thì M đồng ý. Khi đến tiệm cầm đồ 79 của ông Võ Công T ở thị xã B, H một mình đi vào tiệm và nói dối ông T đây là xe mô tô của người chú họ nhờ ra bán dùm, thấy giấy tờ phù hợp nên ông T đồng ý muavới giá là 15.000.000 đồng. Bán xong H đi ra thì M hỏi: "Sao lại cầm cố xe vậy?", thì H trả lời: "Xe người nhà nhờ mang đi cầm giùm". Sau đó, H và M cùng bắt xe về lại huyện K. Số tiền trên H tiêu xài cá nhân và mua ma túy của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) khoảng 40 tuổi, cao 160cm tại thôn G, xã E rồi sử dụng hết. Riêng 01 điện thoại di động hiệu samsung A02 màu đen và 01 ví da màu đen H vứt bỏ trên đoạn đường thuộc thôn E, xã E. Đến ngày 09/9/2021, Hà Mạnh H đến Cơ quan Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 47E1-458.59 hiệu Honda, màu sơn đỏ đen xám có giá trị 18.171.000 đồng; 01

điện thoại di động hiệu samsung A02 màu đen mua tháng 7/2021 có giá trị 1.350.000 đồng; 01 ví da màu đen mua năm 2014 không đủ cơ sở để xác định giá trị của tài sản. Tổng giá trị tài sản là 19.521.000 đồng.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Mạnh H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1-458.59 hiệu Honda, màu sơn đỏ đen xám; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe cho ông La Văn S là chủ sở hữu hợp pháp

Về trách nhiệm dân sự: Ông La Văn S không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết lỗi của mình và chấp nhận mọi hình phạt của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi chiếm đoạt chiếc xe môtô trị giá 18.171.000 đồng, thấy rằng: Theo nội dung vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều xác định khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đang được ông La Văn S giao quản lý sử dụng chiếc xe môtô của ông S để chở ông S về nhà. Khi ông S đi tìm điện thoại, bị cáo cũng đang nổ máy xe và ngồi trên xe để soi đèn cho ông S tìm tài sản; Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe sau khi phát hiện giấy tờ xe trong chiếc ví ông S làm rơi nên hành vi chiếm đoạt chiếc xe môtô của bị cáo tại thời điểm này hoàn toàn không có dấu hiệu lén lút đối với chủ sở hữu tài sản, không cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng đã truy tố. Xét hành vi của bị cáo sau khi được ông S tin tưởng giao cho sử dụng chiếc xe môtô để chở ông S về nhà, trong lúc chờ ông S tìm kiếm tài sản bị rơi đã chiếm đoạt chiếc xe môtô trị giá 18.171.000 đồng của ông S đem bán lấy tiền tiêu xài là phạm

tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc mượn tài sản của người khác sau đó bỏ trốn là vi phạm pháp luật. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của ông la Văn S để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô giá trị 18.171.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1-458.59 hiệu Honda, màu sơn đỏ đen xám; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe cho ông La Văn S là chủ sở hữu hợp pháp

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhân bị cáo cùng với gia đình đã bồi thường cho bị hại ông La Văn S số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Võ Công T số tiền 15.000.000 đồng. Ông La Văn S và anh Võ Công T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà Mạnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này ngoài hành vi chiếm đoạt chiếc xe của bị hại. Bị cáo còn có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 1.350.000 đồng có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Do đó HĐXX kiến nghị Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Mạnh H về hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông La Văn S.

[9] Đối với anh Võ Công T có hành vi mua chiếc xe máy của H. Tuy nhiên lúc mua anh T không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện K đề cập không xử lý.

*Vì những lẽ trên**;***

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Xử phạt:* Bị cáo Hà Mạnh H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/9/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô BKS 47E1-458.59 hiệu Honda, màu sơn đỏ đen xám; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe cho ông La Văn S.

3. *Về án phí*: Bị cáo Hà Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Thuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng
- Công an huyện Krông Năng;
*- THADS huyện Krông Năng**;***
- Các bị cáo
- Các đương sự;
-Lưu HSVA, VPCQ.